

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **221/2021/HS - ST**
Ngày: 14/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Huỳnh Quốc Bình
2. Ông Nguyễn Đức Thành

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thùy Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện T - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 251/2021/HS- ST ngày 30/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2021/QĐXXST - HS ngày 30/8/2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh năm 2000; HKTT: Thôn 2A, xã P, huyện L, Tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không (Danh chỉ bản số 275 ngày 11/6/2021 tại Công an huyện T); Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 10/6/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

- Người bị hại: Anh Trịnh Trọng P – Sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 2, xã Q, huyện C, Hà Nội.

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

+ Anh Quách Đức H; Sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện T, Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Đăng K; Sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện T, Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn 2A, xã P, huyện L, Tỉnh

Hòa Bình.

(Người bị hại và những người có quyền lợi N vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T có quen biết với anh Trịnh Trọng P (sinh năm 1995; HKTT: Thôn 2, xã Q, C, Hà Nội) từ tháng 10 năm 2020. T biết anh P có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave Alpha màu đỏ đen bạc, chưa có biển kiểm soát nên T nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt chiếc xe của anh P lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng 20 giờ ngày 23/10/2020 tại khu vực xã T, T, Hà Nội, T cùng anh P, Đỗ Văn N (sinh năm 1993; địa chỉ: Đ, N, Nam Định), anh Đặng Quang T (sinh năm 1997; Địa chỉ: M, H, U, Hà Nội) và anh M (hiện chưa xác định được lai lịch) cùng ngồi ăn uống rồi cả nhóm rủ nhau về phòng số 408 nhà nghỉ A, thôn Y, xã T, huyện T để nghỉ. Đến khoảng 23 giờ, T nói với anh P cho T mượn xe đi có việc và được anh P đồng ý, giao cho T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đỏ đen bạc chưa đăng ký biển kiểm soát. T rủ N đi chơi cùng. T chở N đến khu vực hồ T, T thì gặp anh Quách Đức H (Sinh năm 2001; Địa chỉ: A, C, T, Hà Nội), anh Đỗ Quang M (sinh năm 2001; địa chỉ: Đ, N, Nam Định) và anh L (hiện chưa xác định được lý lịch) đang ngồi ăn đêm. T và anh N cùng vào ngồi ăn uống với nhóm của H. Trong khi anh L và anh N sang bàn bên cạnh ngồi uống bia, T nói với anh H chiếc xe mô tô T vừa đi đến là của T, giấy tờ xe do mẹ T cầm và muốn bán chiếc xe này cho anh H. Anh H đồng ý mua xe của T với giá 5.500.000đồng và thỏa thuận sẽ trả trước T 3.000.000đồng, còn lại số tiền 2.500.000đồng anh H sẽ thanh toán nốt khi T giao đủ giấy tờ xe. Sau khi thỏa thuận bán xe cho anh H, T điều khiển xe đưa anh N về nhà nghỉ rồi quay lại hồ T, xã T bán xe cho anh H. Do anh H không mang theo tiền nên T đi cùng anh H về khu vực X, Hà Đông để lấy tiền. Tại đây, anh H đã đưa cho T 3.000.000đồng và hẹn T khi nào mang đầy đủ giấy tờ đến, anh H sẽ trả nốt 2.500.000đồng. T đã tiêu sài hết số tiền trên.

Sau khi mua xe của T, anh H đã bán lại chiếc xe cho anh Nguyễn Đăng K (Sinh năm 2001; địa chỉ: A, C, T, Hà Nội) với giá 8.300.000đồng. Anh K đã đổi vỏ chiếc xe mô tô từ màu đỏ đen bạc thành màu sơn xanh đen bạc và sử dụng làm phương tiện đi lại. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, anh K đã giao nộp chiếc xe cho cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 672/KLĐG ngày 09/12/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T đã kết luận: 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave Alpha có giá trị **16.980.000đồng**.

Tại bản kết luận giám định số 843/KLGĐ – PC 09 – DD3 ngày 23/01/2021 kết luận: xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha không đeo biển kiểm soát gửi giám

định, hiện tại có số khung RLHJA391XLY190524 và số máy JA39E- 1528408 là số nguyên thủy.

Tại Cơ quan điều tra:

- Vũ Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra T còn khai sau khi mượn xe của anh P, T rủ anh N đi bán xe của anh P. Anh N chứng kiến việc mua bán xe giữa T và anh H.

- Anh Đỗ Văn N khai có đi cùng T đến khu vực hồ T để ăn uống cùng với nhóm của anh H nhưng anh N không biết việc T bán xe cho anh H. Ngoài lời khai của T, không có căn cứ xác định anh N đồng phạm với T hay không nên Cơ quan điều tra không xử lý.

- Anh Quách Đức H, anh Nguyễn Đức K khai khi mua xe của T không biết chiếc xe là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, không đeo biển kiểm soát là tài sản của anh Trịnh Trọng P. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh P, anh P không có yêu cầu gì về dân sự.

- Về dân sự: Anh Nguyễn Đăng K đã được anh H trả lại số tiền đã bỏ ra mua xe là 8.300.000đồng, anh Quách Đức H đã được bà Nguyễn Thị H (mẹ của T) bồi thường số tiền 3.000.000đồng mua xe của T. Anh K, anh T không yêu cầu gì khác về dân sự; bà H không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bồi thường thay bị cáo.

Bản cáo trạng số 142/CT - VKSTT ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Vũ Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện T độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo từ 6 -12 tháng tù;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về dân sự: Không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án - có đủ cơ sở xác định: Nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của anh Trịnh Trọng P nên Vũ Văn T đã dùng thủ đoạn gian dối hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha không đeo biển kiểm soát của anh P có giá trị 16.980.000đồng rồi đem bán cho người khác lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động đến gia đình thay bị cáo bồi thường cho người bị hại, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự: «Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng ». Xét bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự và vấn đề khác trong vụ án:

- Người bị hại là anh Trịnh Trọng P đã nhận lại chiếc xe máy Honda Wave alpha (chưa đeo biển kiểm soát). Anh P không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Quách Đức H, anh Nguyễn Đăng K khi mua xe không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Anh H, anh K đã được bồi thường số tiền đã bỏ ra mua xe, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của bị cáo T) không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2021.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi N vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi ích của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. T, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài